

VII. CHƯƠNG KATHINA

1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatti, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika.

2. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu xứ Pāvā có số lượng là ba mươi, tất cả là các vị chuyên ngụ ở rừng, tất cả là các vị chuyên đi khát thực, tất cả là các vị mặc y may từ vải dơ bị quăng bỏ, tất cả là các vị chỉ sử dụng ba y. Trong khi đang đi đến Sāvatti để diện kiến đức Thế Tôn, do việc vào mùa [an cư] mưa đã đến gần nên các vị đã không thể thành tựu việc vào mùa [an cư] mưa ở Sāvatti. Các vị đã vào mùa [an cư] mưa ở Sāketa, vào khoảng giữa lộ trình.

3. Các vị đã sống qua mùa [an cư] mưa với vẻ phiền muộn [nghĩ rằng]: “Đức Thế Tôn ngự rất gần chúng ta, cách đây chỉ sáu do-tuần, vậy mà chúng ta không được diện kiến đức Thế Tôn.”

4. Sau đó, khi đã sống qua mùa [an cư] mưa trong thời gian ba tháng, khi đã thực hiện lễ *Pavāraṇā*, trong lúc trời còn đang mưa, trong khi có sự gom tụ nước lại thành vũng bùn lầy, các vị Tỳ-khưu ấy với các y bị dẫm nước và có dáng điệu mệt mỏi đã đi đến thành Sāvatti, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

5. Điều này đã trở thành thông lệ đối với chư Phật Thế Tôn là niềm nở với các Tỳ-khưu đi đến. Khi ấy, đức Thế Tôn đã nói với các vị Tỳ-khưu ấy điều này:

– Nay các Tỳ-khưu, sức khoẻ có khá không? Mọi việc có được tốt đẹp không? Các người đã sống qua mùa [an cư] mưa có được thoải mái, có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi cọ nhau không? Và các người có không bị khó nhọc vì đồ ăn khát thực không?

6. – Bạch Thế Tôn, sức khoẻ khá. Bạch Thế Tôn, mọi việc đều tốt đẹp. Và bạch Ngài, chúng con đã sống qua mùa [an cư] mưa có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi cọ nhau và không bị khó nhọc vì đồ ăn khát thực. Bạch Ngài, trường hợp chúng con là các Tỳ-khưu xứ Pāvā có số lượng là ba mươi, trong khi đang đi đến Sāvatti để diện kiến đức Thế Tôn, do việc vào mùa [an cư] mưa đã đến gần nên các vị đã không thể thành tựu việc vào mùa [an cư] mưa ở Sāvatti. Chúng con đã vào mùa [an cư] mưa ở Sāketa, vào khoảng giữa lộ trình. Bạch Ngài, chúng con đây đã sống qua mùa [an cư] mưa với vẻ phiền muộn [nghĩ rằng]: “Đức Thế Tôn ngự rất gần chúng ta, cách đây chỉ sáu do-tuần, vậy mà chúng ta không được diện kiến đức Thế Tôn.” Bạch Ngài, sau khi đã sống qua

mùa [an cư] mưa trong thời gian ba tháng, khi đã thực hiện lễ *Pavāraṇā*, trong lúc trời còn đang mưa, trong khi có sự gom tụ nước lại thành vũng bùn lầy, chúng con đã đi đường xa đến với các y bị đắm nước và có dáng vẻ mệt mỏi.

7. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thành tựu *Kaṭhina* đến các Tỳ-khuru đã sống qua mùa [an cư] mưa. Nay các Tỳ-khuru, khi các người có *Kaṭhina* đã được thành tựu, năm điều này sẽ trở thành được phép: Việc ra đi không phải báo, việc ra đi không mang theo [đủ ba y], sự thọ thực thành nhóm, [được sử dụng nhiều] y theo như nhu cầu, sự phát sanh về y tại nơi ấy sẽ là của các vị ấy. Nay các Tỳ-khuru, khi các người có *Kaṭhina* đã được thành tựu, năm điều này sẽ được phép đối với các người.

8. Và nay các Tỳ-khuru, *Kaṭhina* nên được thành tựu như vậy: Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vải *Kaṭhina* này đã được phát sanh đến hội chúng. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên trao vải *Kaṭhina* này đến vị Tỳ-khuru tên [như vậy] để thành tựu *Kaṭhina*. Đây là lời đề nghị.

Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Vải *Kaṭhina* này đã được phát sanh đến hội chúng. Hội chúng trao vải *Kaṭhina* này đến vị Tỳ-khuru tên [như vậy] để thành tựu *Kaṭhina*. Đại đức nào đồng ý việc trao vải *Kaṭhina* này đến vị Tỳ-khuru tên [như vậy] để thành tựu *Kaṭhina* xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Vải *Kaṭhina* này đã được hội chúng trao đến vị Tỳ-khuru tên [như vậy] để thành tựu *Kaṭhina*. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

9. Nay các Tỳ-khuru, như vậy là *Kaṭhina* được thành tựu, như vậy là không được thành tựu. Và nay các Tỳ-khuru, thế nào là *Kaṭhina* không được thành tựu? *Kaṭhina* không được thành tựu ở giai đoạn đánh dấu về chiều dài, chiều rộng. *Kaṭhina* không được thành tựu ở giai đoạn giặt. *Kaṭhina* không được thành tựu ở giai đoạn tính toán về y năm điều, hoặc bảy điều, hoặc chín điều, v.v... *Kaṭhina* không được thành tựu ở giai đoạn cắt theo sự đã tính toán. *Kaṭhina* không được thành tựu ở giai đoạn kết chỉ tạm. *Kaṭhina* không được thành tựu ở giai đoạn may lại theo đường chỉ lược cho chắc. *Kaṭhina* không được thành tựu ở giai đoạn gắn miếng vải làm dấu. *Kaṭhina* không được thành tựu ở giai đoạn may chắc chắn. *Kaṭhina* không được thành tựu ở giai đoạn làm miếng vải viền. *Kaṭhina* không được thành tựu ở giai đoạn làm đường viền quanh. *Kaṭhina* không được thành tựu ở giai đoạn đắp thêm một lớp nữa. *Kaṭhina* không được thành tựu ở giai đoạn nhuộm. *Kaṭhina* không được thành tựu do sự ra dấu hiệu gợi ý để thí

chủ dâng. *Kathina* không được thành tựu do sự giảng giải về *Kathina* rồi kêu gọi. *Kathina* không được thành tựu với y được mượn tạm thời. *Kathina* không được thành tựu với sự tích trữ. *Kathina* không được thành tựu do sự hủy bỏ vì để qua đêm. *Kathina* không được thành tựu với sự không làm thành được phép tức là không làm dấu hoại y. *Kathina* không được thành tựu với y không phải là y hai lớp. *Kathina* không được thành tựu với y không phải là thượng y [y vai trái]. *Kathina* không được thành tựu với y không phải là y nội. *Kathina* không được thành tựu với y không phải là năm điều hoặc nhiều hơn năm điều, không được cắt và kết lại nội trong ngày hôm ấy. *Kathina* không được thành tựu trừ phi do sự thành tựu bởi cá nhân. Nếu *Kathina* đã được thành tựu đúng đắn nhưng vì tùy hỷ việc ấy đứng ngoài ranh giới, như vậy *Kathina* vẫn không được thành tựu. Nay các Tỳ-khuru, như thế ấy là *Kathina* không được thành tựu.

[Hai mươi bốn điều kiện]

10. Và này các Tỳ-khuru, thế nào là *Kathina* được thành tựu? *Kathina* được thành tựu với [vải] mới [chưa được sử dụng]. *Kathina* được thành tựu với [vải] được xem như mới. *Kathina* được thành tựu với vải áo choàng cũ. *Kathina* được thành tựu với vải dơ bị quăng bỏ. *Kathina* được thành tựu với vải đã được bỏ ở trước cửa tiệm, có người nhặt lấy rồi đem dâng. *Kathina* được thành tựu với sự không ra dấu hiệu gợi ý để thí chủ dâng. *Kathina* được thành tựu không do sự giảng giải về *Kathina* rồi kêu gọi. *Kathina* được thành tựu với sự làm không phải là với y được mượn tạm thời. *Kathina* được thành tựu với sự không tích trữ. *Kathina* được thành tựu do không để qua đêm. *Kathina* được thành tựu với sự làm thành được phép tức là làm dấu hoại y. *Kathina* được thành tựu với y hai lớp. *Kathina* được thành tựu với thượng y [y vai trái]. *Kathina* được thành tựu với y nội. *Kathina* được thành tựu với y là năm điều hoặc nhiều hơn năm điều, được cắt và kết lại nội trong ngày hôm ấy. *Kathina* được thành tựu do sự thành tựu bởi cá nhân. Nếu *Kathina* đã được thành tựu đúng đắn và vì tùy hỷ việc ấy đứng trong ranh giới, như vậy *Kathina* được thành tựu. Nay các Tỳ-khuru, như thế ấy là *Kathina* được thành tựu.

[Mười bảy điều kiện]

1. Và này các Tỳ-khuru, thế nào là *Kathina* hết hiệu lực? Nay các Tỳ-khuru, đây là tám điều tiêu đề về sự hết hiệu lực của *Kathina*: “Do sự ra đi, do [y] được hoàn tất, do tự mình dứt khoát, do bị mất, do nghe được [tin], do sự tan vỡ của niềm mong mỏi, do sự vượt qua ranh giới, do sự hết hiệu lực cùng một lúc.”

2. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, cầm lấy y đã được làm xong, ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Sự việc ra đi là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (1)

3. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm], ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (2)

4. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm], ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (3)

5. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm], ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (4)

6. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm], ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, nghe được [tin] rằng: “Nghe nói *Kaṭhina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi.”¹ Sự việc nghe được [tin] là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (5)

7. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm], ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về” rồi chờ đợi sự hết hiệu lực *Kaṭhina* ở bên ngoài. Sự việc vượt qua ranh giới là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (6)

8. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm], ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về.” Thời điểm hết hiệu lực *Kaṭhina* đã đến. Sự hết hiệu lực *Kaṭhina* của vị Tỳ-khuru ấy là chung [lướt] với các vị Tỳ-khuru. (7)

Dứt nhóm bảy về “cầm lấy.”

1. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, mang theo y đã được làm xong, ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Sự việc ra đi là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (1)

2. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, mang theo y [chưa được làm] ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (2)

¹ Vấn đề thu hồi *Kaṭhina* được ghi lại ở điều *Pācittiya* 30 của Tỳ-khuru-ni, xem *Bhikkhunīvibhaṅga* (*Phân tích Giới Tỳ-khuru-ni*), *TTĐPGVN*, tập 10, tr. 454-55; *TTPV*, tập 3, tr. 204-07.

3. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y [chưa được làm] ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (3)

4. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y [chưa được làm] ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (4)

5. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y [chưa được làm] ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, nghe được [tin] rằng: “Nghe nói *Kathina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi.” Sự việc nghe được [tin] là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (5)

6. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y [chưa được làm] ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về” và chờ đợi sự hết hiệu lực *Kathina* ở bên ngoài. Sự việc vượt qua ranh giới là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (6)

7. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y [chưa được làm] ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về.” Thời điểm hết hiệu lực *Kathina* đã đến. Sự hết hiệu lực *Kathina* của vị Tỳ-khuru ấy là chung [lượt] với các vị Tỳ-khuru. (7)

Dứt nhóm bảy về “mang theo.”

1. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, cầm lấy y chưa làm xong ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (1)

2. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, cầm lấy y chưa làm xong ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (2)

3. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, cầm lấy y chưa làm xong ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (3)

4. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, nghe được [tin] rằng: “Nghe nói *Kaṭhina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi.” Sự việc nghe được [tin] là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (4)

5. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về” và chờ đợi sự hết hiệu lực *Kaṭhina* ở bên ngoài. Sự việc vượt qua ranh giới là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (5)

6. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về.” Thời điểm hết hiệu lực *Kaṭhina* đã đến. Sự hết hiệu lực *Kaṭhina* của vị Tỳ-khuru ấy là chung [lược] với các vị Tỳ-khuru. (6)

Dứt nhóm sáu về “cầm lấy.”

1. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (1)

2. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (2)

3. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (3)

4. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, nghe được [tin] rằng: “Nghe nói *Kaṭhina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi.” Sự việc nghe được [tin] là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (4)

5. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về”

và chờ đợi sự hết hiệu lực *Kathina* ở bên ngoài. Sự việc vượt qua ranh giới là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (5)

6. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về.” Thời điểm hết hiệu lực *Kathina* đã đến. Sự hết hiệu lực *Kathina* của vị Tỳ-khuru ấy là chung [lướt] với các vị Tỳ-khuru. (6)

Dứt nhóm sáu về “mang theo.”

1. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm], ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (1)

2. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (2)

3. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (3)

[Nhóm ba về “cầm lấy” 1]

4. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (4)

5. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (5)

6. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (6)

[Nhóm ba về “cầm lấy” 2]

7. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (7)

8. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (8)

9. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (9)

[Nhóm ba về “cầm lấy” 3]

10. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (10)

11. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (11)

12. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (12)

13. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, nghe được [tin] rằng: “Nghe nói *Kaṭhina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi.” Sự việc nghe được [tin] là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (13)

14. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về” và chờ đợi sự hết hiệu lực *Kathina* ở bên ngoài. Sự việc vượt qua ranh giới là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (14)

15. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, cầm lấy y [chưa được làm] ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về.” Thời điểm hết hiệu lực *Kathina* đã đến. Sự hết hiệu lực *Kathina* của vị Tỳ-khuru ấy là chung [lượt] với các vị Tỳ-khuru. (15)

[Nhóm sáu về “cầm lấy”]

Dứt nhóm mười lăm về “cầm lấy.”

16. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y [chưa được làm] ra đi. ...(nt)... (Tương tự như ở trường hợp “cầm lấy”, nên giải thích chi tiết như thế).

[Nhóm mười lăm về “mang theo” được giản lược]

17. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, cầm lấy y chưa làm xong ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (Tương tự như ở trường hợp “mang theo”, nên giải thích chi tiết như thế).

[Nhóm mười lăm về “cầm lấy y chưa làm xong” được giản lược]

1. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (1)

2. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (2)

3. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong

khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (3)

[Nhóm ba về “mang theo y chưa làm xong” 1]

4. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (4)

5. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (5)

6. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (6)

[Nhóm ba về “mang theo y chưa làm xong” 2]

7. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (7)

8. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (8)

9. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (9)

[Nhóm ba về “mang theo y chưa làm xong” 3]

10. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (10)

11. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (11)

12. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (12)

13. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, nghe được [tin] rằng: “Nghe nói *Kathina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi.” Sự việc nghe được [tin] là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (13)

14. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về” và chờ đợi sự hết hiệu lực *Kathina* ở bên ngoài. Sự việc vượt qua ranh giới là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy. (14)

15. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu, mang theo y chưa làm xong ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về.” Thời điểm hết hiệu lực *Kathina* đã đến. Sự hết hiệu lực *Kathina* của vị Tỳ-khuru ấy là chung [lược] với các vị Tỳ-khuru. (15)

[Nhóm sáu về “mang theo y chưa làm xong”]

[Nhóm mười lăm về “mang theo y chưa làm xong”]

Dứt tụng phẩm “cầm lấy.”

1. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỏi về y. Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỏi và không nhận được như ý mong mỏi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

2. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỏi về y. Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỏi và không nhận được như ý mong mỏi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

3. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỏi về y. Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỏi và không nhận được như ý mong mỏi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

4. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỏi về y. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ lưu tâm đến niềm mong mỏi về y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Niềm mong mỏi về y ấy của vị ấy bị tan vỡ. Sự đổ vỡ của niềm mong mỏi về y là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

5. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỏi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỏi và không nhận được như ý mong mỏi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

6. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỏi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỏi và không nhận được như ý mong mỏi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

7. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỏi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỏi và không nhận được như ý mong mỏi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

8. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỏi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ lưu tâm đến niềm mong mỏi về y này ngay ở đây.” Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Niềm mong mỏi về y ấy của vị ấy bị tan vỡ. Sự đổ vỡ của niềm mong mỏi về y là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

9. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỗi về y và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỗi và không nhận được như ý mong mỗi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

10. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỗi về y và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỗi và không nhận được như ý mong mỗi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

11. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỗi về y và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỗi và không nhận được như ý mong mỗi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

12. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỗi về y và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ lưu tâm đến niềm mong mỗi về y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Niềm mong mỗi về y ấy của vị ấy bị tan vỡ. Sự đổ vỡ của niềm mong mỗi về y là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

Dứt nhóm mười hai về “không như ý mong mỗi.”

1. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỗi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Vị ấy nhận được như ý mong mỗi và không nhận được không như ý mong mỗi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

2. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỗi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm

mong mỗi về y ấy. Vị ấy nhận được như ý mong mỗi và không nhận được không như ý mong mỗi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

3. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỗi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Vị ấy nhận được như ý mong mỗi và không nhận được không như ý mong mỗi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

4. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỗi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ lưu tâm đến niềm mong mỗi về y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Niềm mong mỗi về y ấy của vị ấy bị tan vỡ. Sự đổ vỡ của niềm mong mỗi về y là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

5. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỗi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nghe được [tin] rằng: “Nghe nói *Kaṭhina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi.” Vị ấy khởi ý như vậy: “Bởi vì *Kaṭhina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi, vậy ta sẽ lưu tâm đến niềm mong mỗi về y này ngay ở đây.” Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Vị ấy nhận được như ý mong mỗi và không nhận được không như ý mong mỗi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

6. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỗi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nghe được [tin] rằng: “Nghe nói *Kaṭhina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi.” Vị ấy khởi ý như vậy: “Bởi vì *Kaṭhina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi, vậy ta sẽ lưu tâm đến niềm mong mỗi về y này ngay ở đây.” Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Vị ấy nhận được như ý mong mỗi và không nhận được không như ý mong mỗi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

7. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỗi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nghe được [tin] rằng: “Nghe nói *Kaṭhina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi.” Vị ấy khởi ý như vậy: “Bởi vì *Kaṭhina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi, vậy ta sẽ lưu tâm đến niềm mong mỗi về y này ngay ở đây.” Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Vị ấy nhận được như ý mong mỗi và không nhận được không như ý mong mỗi. Vị ấy khởi ý như

vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

8. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỏi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nghe được [tin] rằng: “Nghe nói *Kathina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi.” Vị ấy khởi ý như vậy: “Bởi vì *Kathina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi, vậy ta sẽ lưu tâm đến niềm mong mỏi về y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Niềm mong mỏi về y ấy của vị ấy bị tan vỡ. Sự đổ vỡ của niềm mong mỏi về y là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

9. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỏi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được như ý mong mỏi và không nhận được không như ý mong mỏi. Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, nghe được [tin] rằng: “Nghe nói *Kathina* tại trú xứ ấy đã được thu hồi.” Sự việc nghe được [tin] là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

10. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỏi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ lưu tâm đến niềm mong mỏi về y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Niềm mong mỏi về y ấy của vị ấy bị tan vỡ. Sự đổ vỡ của niềm mong mỏi về y là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

11. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỏi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được như ý mong mỏi và không nhận được không như ý mong mỏi. Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về” và chờ đợi sự hết hiệu lực *Kathina* ở bên ngoài. Sự việc vượt qua ranh giới là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

12. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi với niềm mong mỏi về y [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được như ý mong mỏi và không nhận được không như ý mong mỏi. Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về.” Thời điểm hết hiệu lực *Kathina* đã đến. Sự hết hiệu lực *Kathina* của vị Tỳ-khuru ấy là chung [lượt] với các vị Tỳ-khuru.

Dứt nhóm mười hai về “như ý mong mỏi.”

1. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi vì có công việc cần làm nào đó. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì niềm mong mỏi về y sanh khởi. Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỏi và không nhận được như ý mong mỏi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

2. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi vì có công việc cần làm nào đó. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì niềm mong mỏi về y sanh khởi. Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỏi và không nhận được như ý mong mỏi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

3. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi vì có công việc cần làm nào đó. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì niềm mong mỏi về y sanh khởi. Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỏi và không nhận được như ý mong mỏi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

4. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi vì có công việc cần làm nào đó. Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì niềm mong mỏi về y sanh khởi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ lưu tâm đến niềm mong mỏi về y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Niềm mong mỏi về y ấy của vị ấy bị tan vỡ. Sự đổ vỡ của niềm mong mỏi về y là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

5. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi vì có công việc cần làm nào đó [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì niềm mong mỏi về y sanh khởi. Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỏi và không nhận được như ý mong mỏi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

6. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi vì có công việc cần làm nào đó [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì niềm mong mỏi về y sanh khởi. Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỏi và không nhận được như ý mong mỏi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

7. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu ra đi vì có công việc cần làm nào đó [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì

niềm mong mỗi về y sanh khởi. Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỗi và không nhận được như ý mong mỗi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

8. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi vì có công việc cần làm nào đó [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì niềm mong mỗi về y sanh khởi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ lưu tâm đến niềm mong mỗi về y này ngay ở đây.” Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Niềm mong mỗi về y ấy của vị ấy bị tan vỡ. Sự đổ vỡ của niềm mong mỗi về y là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

9. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi vì có công việc cần làm nào đó và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì niềm mong mỗi về y sanh khởi. Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỗi và không nhận được như ý mong mỗi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

10. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi vì có công việc cần làm nào đó và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì niềm mong mỗi về y sanh khởi. Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỗi và không nhận được như ý mong mỗi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

11. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi vì có công việc cần làm nào đó và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì niềm mong mỗi về y sanh khởi. Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỗi về y ấy. Vị ấy nhận được không như ý mong mỗi và không nhận được như ý mong mỗi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

12. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu ra đi vì có công việc cần làm nào đó và còn chưa quyết định; vị ấy không khởi ý rằng: “Ta sẽ trở về” và vị ấy cũng không khởi ý rằng: “Ta sẽ không trở về.” Khi vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới thì niềm mong mỗi về y sanh khởi. Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ lưu tâm

đến niềm mong mỏi về y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy lưu tâm đến niềm mong mỏi về y ấy. Niềm mong mỏi về y ấy của vị ấy bị tan vỡ. Sự đổ vỡ của niềm mong mỏi về y là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

Dứt nhóm mười hai về “có công việc cần làm.”

1. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu và là vị du hành phương xa, ra đi chưa thâu thập phần chia về y. Các vị Tỳ-khuru đã hỏi vị du hành phương xa ấy rằng: “Này Đại đức, ngài đã trú mùa [an cư] mưa ở đâu? Và phần chia về y của ngài đâu?” Vị ấy nói như vậy: “Tôi đã trú mùa [an cư] mưa ở trú xứ kia và phần chia về y của tôi còn ở nơi ấy.” Các vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, hãy đi và đem y ấy lại. Chúng tôi sẽ làm y cho ngài ở đây.” Vị ấy đi về lại trú xứ ấy và hỏi các vị Tỳ-khuru rằng: “Này các Đại đức, phần chia về y của tôi đâu?” Các vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, đây là phần chia về y của ngài. Ngài sẽ đi đâu vậy?” Vị ấy nói như vậy: “Tôi sẽ đi trú xứ kia, các vị Tỳ-khuru ở đó sẽ làm y cho tôi.” Các vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, được rồi, ngài chớ có đi. Chúng tôi sẽ làm y cho ngài ở đây.” Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

2. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu và là vị du hành phương xa, ra đi ...(nt)... Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

3. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu và là vị du hành phương xa, ra đi ...(nt)... Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

4. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu và là vị du hành phương xa, ra đi chưa thâu thập phần chia về y. Các vị Tỳ-khuru đã hỏi vị du hành phương xa ấy rằng: “Này Đại đức, ngài đã trú mùa [an cư] mưa ở đâu? Và phần chia về y của ngài đâu?” Vị ấy nói như vậy: “Tôi đã trú mùa [an cư] mưa ở trú xứ kia và phần chia về y của tôi còn ở nơi ấy.” Các vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, hãy đi và đem y ấy lại. Chúng tôi sẽ làm y cho ngài ở đây.” Vị ấy đi về lại trú xứ ấy và hỏi các vị Tỳ-khuru rằng: “Này các Đại đức, phần chia về y của tôi đâu?” Các vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, đây là phần chia về y của ngài.” Vị ấy cầm lấy y ấy và đi đến trú xứ kia. Giữa đường đi, các vị Tỳ-khuru hỏi vị ấy rằng: “Này Đại đức, ngài sẽ đi đâu?” Vị ấy nói như vậy: “Tôi sẽ đi trú xứ kia, các vị Tỳ-khuru ở đó sẽ làm y cho tôi.” Các vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, được rồi, ngài chớ có đi. Chúng tôi sẽ làm y cho ngài ở đây.” Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kaṭhina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

5. Vị Tỳ-khuru có *Kaṭhina* đã được thành tựu và là vị du hành phương xa, ra đi chưa thâu thập phần chia về y. Các vị Tỳ-khuru đã hỏi vị du hành phương xa

ấy rằng: “Này Đại đức, ngài đã trú mùa [an cư] mưa ở đâu? Và phân chia về y của ngài đâu?” Vị ấy nói như vậy: “Tôi đã trú mùa [an cư] mưa ở trú xứ kia và phân chia về y của tôi còn ở nơi ấy.” Các vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, hãy đi và đem y ấy lại. Chúng tôi sẽ làm y cho ngài ở đây.” Vị ấy đi về lại trú xứ ấy và hỏi các vị Tỳ-khuru rằng: “Này các Đại đức, phân chia về y của tôi đâu?” Các vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, đây là phân chia về y của ngài.” Vị ấy cầm lấy y ấy và đi đến trú xứ kia. Giữa đường đi, các vị Tỳ-khuru hỏi vị ấy rằng: “Này Đại đức, ngài sẽ đi đâu?” Vị ấy nói như vậy: “Tôi sẽ đi trú xứ kia, các vị Tỳ-khuru ở đó sẽ làm y cho tôi.” Các vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, được rồi, ngài chớ có đi. Chúng tôi sẽ làm y cho ngài ở đây.” Vị ấy khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

6. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu và là vị du hành phương xa, ra đi...(nt)... “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

7. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu và là vị du hành phương xa, ra đi chưa thu thập phân chia về y. Các vị Tỳ-khuru đã hỏi vị du hành phương xa ấy rằng: “Này Đại đức, ngài đã trú mùa [an cư] mưa ở đâu? Và phân chia về y của ngài đâu?” Vị ấy nói như vậy: “Tôi đã trú mùa [an cư] mưa ở trú xứ kia và phân chia về y của tôi còn ở nơi ấy.” Các vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, hãy đi và đem y ấy lại. Chúng tôi sẽ làm y cho ngài ở đây.” Vị ấy đi về lại trú xứ ấy và hỏi các vị Tỳ-khuru rằng: “Này các Đại đức, phân chia về y của tôi đâu?” Các vị ấy nói như vậy: “Này Đại đức, đây là phân chia về y của ngài.” Vị ấy cầm lấy y ấy và đi đến trú xứ kia. Khi đã đi đến trú xứ kia, vị ấy đã khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

8. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu và là vị du hành phương xa, ra đi...(nt)... “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

9. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu và là vị du hành phương xa, ra đi...(nt)... “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

Dứt nhóm chín về “chưa thu thập.”

1. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu và là vị có sự trú ngụ thoải mái, đã cầm lấy y rồi ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế ấy. Nếu ở

nơi ấy có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế kia. Nếu ở nơi kia có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế nọ. Nếu ở nơi nọ có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trở về.” Khi vị ấy đi khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Sự việc [y] được hoàn tất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

2. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu và là vị có sự trú ngụ thoả mái, đã cầm lấy y rồi ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế ấy. Nếu ở nơi ấy có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế kia. Nếu ở nơi kia có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế nọ. Nếu ở nơi nọ có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trở về.” Khi vị ấy đi khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ không nhờ [người] làm y này nữa. Ta sẽ không trở về.” Sự việc tự mình dứt khoát là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

3. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu và là vị có sự trú ngụ thoả mái, đã cầm lấy y rồi ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế ấy. Nếu ở nơi ấy có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế kia. Nếu ở nơi kia có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế nọ. Nếu ở nơi nọ có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trở về.” Khi vị ấy đi khỏi ranh giới thì khởi ý như vậy: “Ta sẽ nhờ [người] làm y này ngay ở đây. Ta sẽ không trở về.” Vị ấy nhờ [người] làm y ấy. Trong khi y ấy của vị ấy đang được làm thì bị mất. Sự việc [y] bị mất là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

4. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu và là vị có sự trú ngụ thoả mái, đã cầm lấy y rồi ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế ấy. Nếu ở nơi ấy có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế kia. Nếu ở nơi kia có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế nọ. Nếu ở nơi nọ có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy, có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về” rồi chờ đợi sự hết hiệu lực *Kathina* ở bên ngoài. Sự việc vượt qua ranh giới là sự hết hiệu lực *Kathina* đối với vị Tỳ-khuru ấy.

5. Vị Tỳ-khuru có *Kathina* đã được thành tựu và là vị có sự trú ngụ thoả mái, đã cầm lấy y rồi ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế ấy. Nếu ở nơi ấy có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế kia. Nếu ở nơi kia có sự thoả mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoả mái cho ta, ta sẽ đi đến trú xứ có tên thế nọ. Nếu ở

nơi nọ có sự thoải mái cho ta, ta sẽ trú ngụ. Nếu không có sự thoải mái cho ta, ta sẽ trở về.” Vị ấy đã đi ra khỏi ranh giới và nhờ [người] làm y ấy. Vị ấy có y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về.” Thời điểm hết hiệu lực *Kathina* đã đến. Sự hết hiệu lực *Kathina* của vị Tỳ-khuru ấy là chung [lướt] với các vị Tỳ-khuru.

Dứt nhóm năm về “vị có sự trú ngụ thoải mái.”

1. Nay các Tỳ-khuru, đây là hai điều vương bạn [và] hai điều không vương bạn của *Kathina*. Và nay các Tỳ-khuru, hai điều vương bạn của *Kathina* là gì? Sự vương bạn về trú xứ và sự vương bạn về y. Và nay các Tỳ-khuru, thế nào là sự vương bạn về trú xứ? Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru hoặc là cư ngụ tại trú xứ ấy hoặc là ra đi với sự mong mỏi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về.” Nay các Tỳ-khuru, như vậy là có sự vương bạn về trú xứ. Và nay các Tỳ-khuru, thế nào là sự vương bạn về y? Nay các Tỳ-khuru, trường hợp y của vị Tỳ-khuru chưa được làm, hoặc là chưa được làm xong, hoặc là niềm mong mỏi về y chưa bị tan vỡ. Nay các Tỳ-khuru, như vậy là có sự vương bạn về y. Nay các Tỳ-khuru, đây là hai điều vương bạn của *Kathina*.

2. Và nay các Tỳ-khuru, hai điều không vương bạn của *Kathina* là gì? Sự không vương bạn về trú xứ và sự không vương bạn về y. Và nay các Tỳ-khuru, thế nào là sự không vương bạn về trú xứ? Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru ra đi từ trú xứ ấy với sự buông bỏ, với sự từ bỏ, với sự dứt bỏ, với sự không quan tâm [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về.” Nay các Tỳ-khuru, như vậy là có sự không vương bạn về trú xứ. Và nay các Tỳ-khuru, thế nào là sự không vương bạn về y? Nay các Tỳ-khuru, trường hợp y của vị Tỳ-khuru đã được làm xong, hoặc bị mất, hoặc bị hư hỏng, hoặc bị cháy, hoặc là niềm mong mỏi về y bị tan vỡ. Nay các Tỳ-khuru, như vậy là có sự không vương bạn về y. Nay các Tỳ-khuru, đây là hai điều không vương bạn của *Kathina*.

Dứt chương *Kathina* là thứ bảy.

Trong chương này có mười hai sự việc.

Một trăm mười tám phần mở đầu đã được giản lược.

TÓM LƯỢC CHƯƠNG NÀY:

1. Ba mươi vị Tỳ-khuru xứ Pāvā đã trú ở Sāketa với tâm phiền muộn. Trải qua mùa [an cư] mưa, các vị đã đi diện kiến đấng Chiến Thắng với các y bị ẩm nước.

2. Đây là câu chuyện của *Kathina* và năm điều sẽ trở thành được phép: [Ra đi] không phải báo, không mang theo [đủ ba y], tương tự như thế ấy là việc thọ thực thành nhóm.

3. Và [được sử dụng nhiều y] theo như nhu cầu, sự phát sanh [về y] sẽ là của các vị đã được thành tựu. Lời đề nghị và như vậy là được thành tựu, như vậy là không được thành tựu.

4. Việc được đánh dấu và luôn cả việc giặt, việc tính toán và việc cắt, việc kết chỉ tạm, việc may thêm, việc gắn miếng vải làm dấu, việc may chắc chắn, liên quan đến miếng vải viền.

5. Đường viền quanh, đắp lớp nữa, việc nhuộm, dấu hiệu gợi ý, lời giảng giải, mượn tạm thời, sự tích trữ, việc để qua đêm, chưa được phép, trừ ra ba y ấy.

6. Ngoại trừ y năm điều, hoặc nhiều hơn, với việc đã được cắt, có sự kết lại, không [thành tựu] trừ phi là cá nhân, được làm đúng đắn, vị đứng ngoài ranh tùy hỷ, *Kaṭhina* là không thành tựu, đã được thuyết giảng như thế bởi đức Phật.

7. [Vải] không bị dơ, xem như không bị dơ, tấm choàng cũ, vải quăng bỏ và vải bỏ ở cửa tiệm, không ra dấu hiệu, việc thuyết giảng, không mượn tạm thời và không tích trữ.

8. Không để qua đêm, việc đánh dấu đã làm và tương tự như thế với ba y, năm điều hoặc nhiều hơn thế, đã được cắt, việc kết lại đã được làm.

9. Việc thành tựu do cá nhân, [được làm] đúng đắn, vị đứng trong ranh giới tùy hỷ, như thế là sự thành tựu của *Kaṭhina*, tám tiêu đề của sự thu hồi.

10. Các vị ra đi, sự hoàn tất và sự tự mình dứt khoát, việc bị mất, sự nghe được [tin], sự đổ vỡ của niềm mong mỏi, ranh giới, sự thu hồi là thứ tám.

11. Cầm lấy y đã làm, vị đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở lại”, sự thu hồi về *Kaṭhina* ấy của vị ấy là liên quan đến sự ra đi.

12. Cầm lấy y [chưa làm] đi ra khỏi ranh giới, vị ấy đã suy nghĩ điều này: “Ta sẽ nhờ làm và sẽ không trở lại”, trong việc được hoàn tất là sự thu hồi *Kaṭhina*.

13. Cầm lấy, ở ngoài ranh giới, không có ý định: “Ta sẽ không trở về”, sự thu hồi về *Kaṭhina* ấy của vị ấy là liên quan đến việc tự mình dứt khoát.

14. Cầm lấy y ra đi khỏi ranh giới đã suy nghĩ điều này: “Ta sẽ nhờ làm và sẽ không trở về”, trong khi làm [y] của vị ấy bị mất, sự thu hồi về *Kaṭhina* ấy của vị ấy là liên quan đến sự bị mất.

15. Cầm lấy [y] rời ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về” rồi nhờ làm y ở bên ngoài, với y đã được làm xong, rồi nghe tin *Kaṭhina* ở nơi kia đã được thu hồi, sự thu hồi về *Kaṭhina* ấy của vị ấy là liên quan đến việc nghe.

16. Cầm lấy [y] rời ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về” rồi nhờ làm y ở bên ngoài, với y đã được làm xong, chờ đợi ở bên ngoài, sự thu hồi về *Kaṭhina* ấy của vị ấy là liên quan đến sự vượt qua ranh giới.

17. Cầm lấy [y] rời ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về” rồi nhờ làm y ở bên ngoài, với y đã được làm xong, [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về” đã đến thời của việc

thu hồi *Kathina*, sự thu hồi về *Kathina* ấy của vị ấy sanh lên đồng một lượt với các vị Tỷ-khuru.

18. Cầm lấy và mang theo, có bảy và bảy phương thức đường lối, những trường hợp ra đi với y chưa làm xong là không có đường lối ở nhóm sáu.

19. Cầm lấy [y] rồi đi ra khỏi ranh [giới], sanh khởi ý rằng: “Ta sẽ nhờ làm” có ba điều này: Sự làm xong, sự tự mình dứt khoát và sự bị mất.

20. Cầm lấy [y và nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về, ta làm ở bên ngoài ranh giới” có ba điều này: Sự làm xong, sự tự mình dứt khoát và sự bị mất. Do còn chưa quyết định vị ấy cũng không khởi ý, có ba đường lối hướng dẫn ở bên dưới.

21. Cầm lấy [y] và ra đi [nghĩ rằng]: “Ta sẽ trở về, ta làm ở bên ngoài ranh giới” vị nhờ làm [nghĩ rằng]: “Ta sẽ không trở về” khi việc hoàn tất là sự thu hồi về *Kathina*.

22. Sự tự mình dứt khoát, sự bị mất, nghe được [tin], sự vượt qua ranh giới, được sanh khởi đồng thời cùng với các vị Tỷ-khuru, như vậy là mười lăm đường lối.

23. Mang theo [y] chưa được làm xong cũng tương tự như là mang theo, bốn trường hợp này đây, toàn bộ có mười lăm đường lối.

24. Không như ý mong mỏi, như ý mong mỏi và có công việc cần làm, chúng là ba điều, nên hiểu việc ấy theo sự hướng dẫn là ba lượt, mỗi lượt là mười hai, mười hai.

25. Và chưa thấu thập là chín ở nơi này, thoải mái có năm phương thức ở nơi kia, điều vương bận, điều không vương bận, sự tóm tắt đã được thực hiện theo sự hướng dẫn.

--ooOoo--



